

Bản án số: 840/2019/HS-PT

Ngày 24 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân.

Bà Huỳnh Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 404/2018/TLPT – HS ngày 25 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo Ngô Quốc Q và các bị cáo khác về tội “*Mua bán trái phép chết ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2018/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 566/2019/QĐPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Ngô Quốc Q, giới tính: Nam; sinh năm: 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 246/2A9 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: (Căn hộ 13.3 El Chung cư Mỹ Đức, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Ngô Văn Sâm và bà Huỳnh Thị Hoa; có vợ: Mai Bích P1 (Bị cáo cùng vụ án) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2017 - có mặt.

2/ Nguyễn Vĩnh T, tên gọi khác: Bin; giới tính: Nam; sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 309 Lê Văn Lương, tổ 13, khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Đức Sơn và bà Nguyễn Kim Huê; tiền án, tiền sự: không; có vợ: Lê Tú Ngoan và 01 con (sinh năm 2016); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2017 - có mặt.

3/ **Nguyễn Trọng P**, giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 204/33 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Sáng và bà Tô Kim Sang; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2017 - có mặt.

4/ **Mai Bích P1**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1989, tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Căn hộ 13.3 El Chung cư Mỹ Đức, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Mai Thành Tâm Và bà Nguyễn Thị Nhẫn; có chồng: Ngô Quốc Q (Bị cáo cùng vụ án) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); bị bắt, tạm giữ từ ngày 31-3-2017 đến ngày 06-4-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Bị cáo bị kháng nghị: Lê Tiến M, giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Văn Hoan và bà Đoàn Thị Loan; tiền án, tiền sự: không; có vợ: Trần Thị Thu và 01 con (sinh năm 2013); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2017 - có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo Q, T, P1:** Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo M:** Luật sư Đỗ Thị Hoa – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo P:** Luật sư Đoàn Thái Duyên Hải – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 10 phút ngày 30/3/2017, tại trước căn hộ 13.3 El Chung cư Mỹ Đức, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác của Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C47B) Bộ Công an phối hợp với Công an TP. Hồ Chí Minh và Bộ đội biên phòng bắt quả tang Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Trọng P, Ngô Quốc Q đang giao nhận một túi xách, bên trong chứa 01 bịch ma túy có trọng lượng 886,40gam loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Quốc Q thu giữ tại phòng ngủ của Q 02 gói ma túy có trọng lượng 191,2054 gam loại Ketamine, thu trong túi xách của Mai Bích P1 (vợ Q) 01 gói ma túy trọng lượng 0,397 gam loại Methamphetamine.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Vĩnh T thu giữ thu giữ 0,8618 gam lá cần sa; 15,8471 gam Methamphetamine; 378,3304 gam Ketamine.

(Trọng lượng và loại ma túy thu giữ nêu trên theo kết luận giám định số 3604/C54B ngày 07/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an bắt khẩn cấp đối với Lê Tiến M và Mai Bích P1 để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra xác định: Các bị cáo Ngô Quốc Q, Nguyễn Vĩnh T, Lê Tiến M, Nguyễn Trọng P và Mai Bích P1 đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa năm 2016, Lê Tiến M quen với một người tên Dũng (không rõ lai lịch), Dũng giới thiệu là lái xe tuyến Hà Nội- Cao Bằng và có nguồn hàng ma túy tổng hợp dạng đá, nếu M có mối tiêu thụ thì liên hệ với Dũng. Lê Tiến M nói cho Nguyễn Vĩnh T biết việc Dũng có nguồn ma túy cần bán. T và M thỏa thuận với nhau là, T sẽ lo tiền mua ma túy và tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh, M có nhiệm vụ ra Hà Nội để mua ma túy đá của Dũng và vận chuyển cho T, được tiền lời sẽ chia nhau.

Khoảng thời gian trước tết năm 2017, T gặp và quen Ngô Quốc Q. Q hỏi T mua ma túy đá, T nói có nguồn ma túy đá ngoài Bắc giá rẻ, đề T liên hệ mua và bán lại cho Q. Ngày 27/02/2017, Q giao cho T 100.000.000 đồng để đặt cọc mua 01kg ma túy đá. T báo cho M biết. M gọi điện cho Dũng để đặt hàng. Khoảng tháng 3/2017, Dũng báo cho M là có hàng và báo giá 320.000.000 đồng/lkg. M báo lại cho T, T gọi điện cho Q báo giá 370.000.000 đồng/lkg ma túy đá, Q đồng ý mua. T gửi 1.000.000 đồng qua dịch vụ Banklus của Viettel cho M đang ở Hà Nội. M nhận tiền và giao cho Dũng để đặt mua ma túy. Ngày 23/3/2017 Q giao tiếp cho T số tiền 270.000.000 đồng (tổng cộng Q đã đưa T 370.000.000 đồng để mua 1kg ma túy đá). Ngày 24/3/2017, T chuyển tiếp cho M số tiền 255.000.000 đồng. Ngày 27/3/2017 M đến ngân hàng Agribank gửi tiền vào số T khoản 8300205107644 tên Nguyen Dang Dung tại chi nhánh Agribank Cao Bằng, số tiền là 220.000.000 đồng (tổng cộng 320.000.000 đồng) để mua 1kg ma túy đá. Cùng ngày, M gọi điện kêu Nguyễn Trọng P (do M và P đã thỏa thuận trước, khi nào có việc M sẽ kêu P làm và trả tiền công) ra Hà Nội mang số ma túy do M mua đem vào Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho T. M đưa cho P 5.000.000 đồng để P mua vé tàu hỏa và chi tiêu ăn uống. M hứa sau khi P mang ma túy vào Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trả công cho P.

Ngày 28/3/2017, P đến ga Hà Nội để đi tàu SE3 chuyến 22 giờ. Đến sáng ngày 30/3/2017 thì vào đến ga Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh, P gọi điện cho T. T nói P cùng T mang ma túy giao cho Q. T đi xe máy SH 300i biển số 59A3-012.42 đến đón P và đến nhà Q tại Chung cư Mỹ Đức, số 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh để giao ma túy cho Q thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra qua truy xét Cơ quan điều tra còn xác định được:

- Vào khoảng tháng 2/2017 Ngô Quốc Q, Nguyễn Vĩnh T, Lê Tiến M mua bán với nhau 400g Methamphetamine. Mai Bích P1 đồng phạm giúp sức cho Ngô Quốc Q bán ma túy 03 lần có tổng trọng lượng 1,1937g Methamphetamine

cho đối tượng tên P1 (không rõ lai lịch). Nguyễn Vĩnh T, Lê Tiến M còn mua của tên Dũng 02kg Methamphetamine, rồi bán cho Ngô Quốc Q 01kg;

- Vào tháng 3 năm 2017 Nguyễn Vĩnh T và Lê Tiến M mua của Dũng 800 gam Methamphetamine, rồi bán lại cho Ngô Quốc Q 600g (Trong đó Nguyễn Trọng P đã giúp sức cho Nguyễn Vĩnh T bán cho Ngô Quốc Q 500gam Methamphetamine);

- Riêng đối với Ngô Quốc Q và Mai Bích P1 còn thực hiện hành vi mua bán ma túy với các đối tượng khác như sau:

Trong thời gian từ cuối tháng 12/2015 đến tháng 8/2016 Ngô Quốc Q

thực hiện 07 lần mua bán trái phép 1.500 gam Methamphetamine, 200 gam Ketamine, 288,06 gam MDMA với Nguyễn Hoàng Quân, Nguyễn Thị Hồng Nhạn, Vũ Thị P1 Thanh (Quân, Nhạn, Thanh đã bị khởi tố, điều tra trong vụ án Nguyễn Sỹ Công cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý trong vụ án này). Trong đó Mai Bích P1 đồng phạm giúp sức cho Q mua bán 100g Methamphetamine cho tên Khoa (không rõ lai lịch);

- Vào khoảng tháng 10/2016 Ngô Quốc Q với sự giúp sức của Mai Bích P1 đã mua của một đối tượng tên Thành (không rõ lai lịch) 1000 viên ma túy tổng hợp có trong lượng 341,7 gam loại MDMA (theo kết quả nhận dạng của Q, P1 đối với viên ma túy tương tự do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh cung cấp thì trung bình 01 viên có trọng lượng là 0,3417gam loại MDMA). Đến tháng 11/2016 Ngô Quốc Q tiếp tục mua của tên Thành 191,2054 gam Ketamine.

Tại Bản cáo trạng số 92/VKSTC-V4 ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố các bị cáo Ngô Quốc Q, Lê Tiến M, Nguyễn Trọng P, Mai Bích P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh T theo điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và phân công Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự đối với vụ án theo qui định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 195/2019/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Quốc Q, Nguyễn Vĩnh T, Lê Tiến M, Nguyễn Trọng P, Mai Bích P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc Q Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh T Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/ Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c tiểu mục 3.3 mục 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến M tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-3-2017.

4/ Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b tiểu mục 3.3 mục 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Trọng P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-3-2017.

5/ Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, 1 khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Mai Bích P1 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31- 3- 2017 đến ngày 06-4-2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo M từ chung thân lên tử hình.

Ngày 12/6/2018, bị cáo Nguyễn Vĩnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/6/2018, bị cáo Ngô Quốc Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 14/6/2018, bị cáo Mai Bích P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/6/2018, bị cáo Nguyễn Trọng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Q trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đối số ma túy bị bắt quả tang và bắt qua kháng xét nhà ở của bị cáo riêng đối với số ma túy bị bắt qua truy xét bị cáo không thừa nhận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ số ma túy bị quy kết theo truy xét.

Bị cáo T trình bày: Bị cáo chỉ thừa nhận số ma túy bị bắt quả tang và bị bắt do khám xét nhà của bị cáo. Đối với số ma túy đã có trọng lượng 2 kg là thuốc muối bị cáo mua ở trường Bách Khoa chứ không phải là ma túy.

Bị cáo P trình bày: Bị cáo chỉ là người làm công thuê, bị cáo chở hàng thuê cho bộ cáo T. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét 500 g ma túy bị cáo bị quy kết là không đúng.

Bị cáo M trình bày: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo không có mua bán 2 kg ma túy.

Bị cáo P1 trình bày: Bị cáo không có cùng chồng mua bán ma túy, bị cáo đi đi cùng chồng đi giao gói quà. Quá trình điều tra lấy lời khai của bị cáo không có luật sư tham gia. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q, T, P1 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm chưa trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ số ma túy bị cáo bị quy kết theo truy xét là bất lợi cho các bị cáo vì số lượng ma túy bị quy kết theo truy xét là rất lớn, trong khi các bị cáo không thừa nhận có mua bán số ma túy này, cơ quan điều tra chưa cho đối chất, chưa lấy lời khai của các đối tượng liên quan, chưa thu giữ tang vật chứng để giám định có đúng là ma túy hay không. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P trình bày: Bị cáo chỉ là người đi làm thuê. Trong tổng khối lượng bị bắt quả tang thì chỉ có khoảng 78% là chất ma túy, còn lại là tạp chất nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm đối với số tạp chất không phải là ma túy. Liên quan đến kết luận bị cáo P tham gia đồng phạm, cơ quan điều tra phải chứng minh bị cáo có ý thức và biết được việc có giao dịch ma túy, tại cơ quan điều tra bị cáo khai là nghi là ma túy chứ bị cáo không biết, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 13 về suy đoán vô tội cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo P khai báo thành khẩn, giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhưng sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết này. Đề nghị xác định lại trọng lượng ma túy đã quy kết bị cáo P, bị cáo P không phải là đồng phạm trong vụ mua bán 500 gram ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo M trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo M mức án tù chung thân, Viện kiểm sát kháng nghị tăng hình phạt lên mức tử hình đối với bị cáo M. Xét thấy, M không phải là người mua bán trực tiếp, bị cáo chỉ là người trung gian mua bán giữa người tên Dừng và T, Q, bị cáo chỉ có vai trò giúp sức, không gây hậu quả trực tiếp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo có phần hạn chế; đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M để bị cáo M sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng, cống hiến cho xã hội nhiều hơn.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; kháng cáo của các bị cáo Ngô Quốc Q, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Trọng P, Mai Bích P1 đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với số ma túy Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo gồm: Tổng số ma túy Ngô Quốc Q đã mua bán có khối lượng là 5.407,3654 gam ma túy các loại (gồm: 4.386,4g Methamphetamine, 391,2054g Ketamine, 629,76 MDMA), trong đó bắt quả tang thu giữ là 1.077,1406 gam. Tổng số ma túy bị cáo T bị quy kết là 481,4393gam (gồm: 4.102,247lg Methamphetamine, 378,3304g Ketamine và 0,8618 gam lá cần sa), trong đó bắt quả tang thu giữ là 1.280,5775 gam Methamphetamine, Ketamine và 0,8618 gam lá Cần sa. Số ma túy bị cáo M là 086,4 gam Methamphetamine, trong đó bị bắt quả tang thu giữ là 886,40 gam. Số ma túy bị cáo P bị quy kết là 1.386,4 gam Methamphetamine, trong đó bị bắt quả tang là 886,4 gam. Đối với bị cáo P1 bị quy kết là 442,8937 gam các loại (gồm Methamphetamine, MDMA) với các đối tượng không rõ lai lịch (trong đó bị bắt quả tang thu giữ là 0,3970 gam).

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Trọng P, Ngô Quốc Q chỉ thừa nhận hành vi phạm tội đối với số ma túy bị bắt quả tang là 886,40gam loại Methamphetamine. Bị cáo Q thừa nhận số ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo là 02 gói ma túy có trọng lượng 191,2054 gam loại Ketamine, thu trong túi xách của Mai Bích P1 (vợ Q) 01 gói ma túy trọng lượng 0,397 gam loại Methamphetamine. Bị cáo T thừa nhận số ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo là 0,8618 gam lá cần sa; 15,8471 gam Methamphetamine; 378,3304 gam Ketamine.

[2.1] Riêng đối với số ma túy Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội theo truy xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa lời khai của các bị cáo thể hiện nhiều mâu thuẫn. Đối với số ma túy có trọng lượng 2 kg, các bị cáo khai là thuốc muối mua ở gần trường đại học Bách Khoa, loại muối này có mùi giống ma túy chứ không phải ma túy nên đã vứt bỏ đi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn quy kết các bị cáo mua bán là chưa có căn cứ vì chưa điều tra làm rõ có phải là ma túy hay không? nếu là ma túy thì mua của ai? Mua ở đâu? Giá bao nhiêu? Giao nhận tiền hàng như thế nào?. Tương tự các lần mua bán ma túy với các đối tượng tên K , T thì cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ thỏa thuận giá cả, thời gian giao nhận tiền và ma túy là giữa Q với các đối tượng này hay giữa P1 với các đối tượng này. Vai trò cụ thể của P1 là làm gì, thỏa thuận gì trong quá trình mua bán với các đối tượng K , T .

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Ngô Quốc Q trong thời gian từ cuối tháng 12/2015 đến tháng 8/2016 còn thực hiện 07 lần mua bán trái phép 1.500 gam Methamphetamine, 200 gam Ketamine, 288,06 gam MDMA với Nguyễn Hoàng Q , Nguyễn Thị Hồng N , Vũ Thị P1 T . Các đối tượng Quân, N , T được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đã bị khởi tố, điều tra trong vụ án Nguyễn Sỹ C cùng đồng phạm mua bán trái phép. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại không tiến hành thủ tục trích xuất các đối tượng Q , N , T ra phiên tòa sơ thẩm để lấy lời khai làm rõ việc mua bán ma túy với Q mà quy kết bị cáo Q

thực hiện việc mua bán với các đối tượng Q , N , T là chưa có căn cứ vững chắc.

Với những thiếu sót nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ trọng lượng ma túy theo truy xét là chưa có căn cứ vững chắc. Những thiếu sót này của cấp sơ thẩm, Tòa phúc thẩm không thể khắc phục được nên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đề cấp sơ thẩm điều tra làm rõ.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quốc Q, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Trọng P, Mai Bích P1 và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2018/HS-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để điều tra lại theo quy định pháp luật.

4. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Ngô Quốc Q, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Trọng P, Lê Tiến M cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Ngô Quốc Q, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Trọng P, Mai Bích P1 không phải chịu.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố HCM;
- VKSND Thành phố HCM;
- Cục THADS Thành phố HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố HCM.
- Công an Thành phố HCM;
- Trại tạm giam T17 – Bộ Công an;
(Tổng đạt cho các bị cáo) (4);
- Trại tạm giam Công an TP. HCM;
(Tổng đạt cho các bị cáo) (2);
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án NTMD).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

